



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /CV-XLDKTH

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Tài liệu dự thảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa  
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa  
Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886  
Người CBTT: Bà Nguyễn Thị Huệ  
Địa chỉ : SN 47/4 Nam Cao - Phường Tân Sơn - Thành phố Thanh Hóa.  
Điện thoại : 091.651.7799 Fax: 02373 757 886

Nội dung thông tin công bố:

- Nội dung tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (nội dung đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI CBTT

Nguyễn Thị Huệ

Số: 19 /TMH-XLĐKTH-ĐHCD

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 7 năm 2022

## THƯ MỜI HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa. Thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

1. Thời gian: Vào hồi: 8h00 phút thứ 2, ngày 25 tháng 04 năm 2022.
2. Địa điểm: Hội trường tầng 9 - Khách sạn Phụng Hoàng 3 (96 đường Lê Hoàn - Phường Lam Sơn - TP.Thanh Hóa.

3. Nội dung Đại hội:

Theo chương trình nghị sự đính kèm.

4. Các tài liệu liên quan tới Đại hội:

Các tài liệu khác được đăng tải trên Website của Công ty: <http://www.pvc-th.vn>

5. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của PVC-TH theo danh sách chốt đến ngày 28/03/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

- Cổ đông dự họp, mang theo giấy tờ:
  - + Thư mời họp.
  - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Cổ đông.
- Trường hợp ủy quyền, Người được ủy quyền mang theo:
  - + Thư mời họp.
  - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Người được ủy quyền.
  - + Giấy ủy quyền.
  - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân phô tô của Cổ đông ủy quyền.

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội vui lòng liên hệ:

- Tổ Quan hệ cổ đông - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí 38A đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.



- ĐT: 02373.724.668 hoặc (Đ/c Huế: 091.651.7799 và Đ/c Thủy: 090.984.2802 )
- Website: <http://www.pvc-th.vn>

Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ phải báo lại cho Công ty PVC-TH theo địa chỉ trên. Công ty PVC-TH không chịu trách nhiệm khi thư mời gửi về đúng địa chỉ đã đăng ký của cổ đông mà Bưu điện trả lại do không có người nhận.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

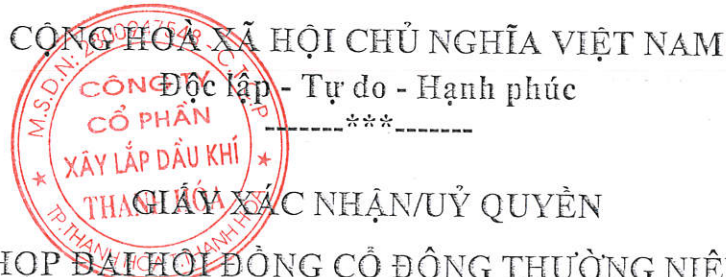
- Như trên;
- HĐQT: BGD; BKS;
- Lưu VT. *vt*

Tài liệu đính kèm:

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Thông báo bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS;
- Phiếu đề cử, ứng cử HĐQT, BKS;
- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử, ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS.



Ghi chú: Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 16h ngày 22 tháng 04 năm 2022 theo địa chỉ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Tòa nhà Dầu khí, 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, điện thoại: 02373.724.668 (Cổ đông có thể gửi trực tiếp giấy ủy quyền cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*-----

GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tên cá nhân/tổ chức:.....  
Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....  
Địa chỉ:.....  
Người đại diện (nếu có): .....  
Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)  
Nay xác nhận:

Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Không tham dự Đại hội và ủy quyền cho:

Tên cá nhân/tổ chức:.....  
Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....  
Địa chỉ:.....  
Số cổ phần ủy quyền : .....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho HĐQT/BKS của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	
4	Lê Văn Đức	Trưởng BKS	
5	Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên BKS	
6	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	

Người được ủy quyền có quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề của ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa vào ngày 25/04/2022. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và điều lệ của CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.

Trân trọng.

....., ngày...tháng...năm 2022.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG  
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2022,  
Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây :

TT	HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CMND	SỐ CP SỞ HỮU TRONG 6 THÁNG LIÊN TỤC	KÝ TÊN
1					
2					
3					
4					
5					
....					
TỔNG CỘNG					

Chúng tôi xin đề cử

TT	HỌ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ
1					
2					
3					

Làm ứng viên tham gia ..... của Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa được bầu bổ sung (nhiệm kỳ 2020 - 2025) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà) : .....

CMTND số : ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú : .....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào ..... của Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Cổ đông:.....

Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức:.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần:.....

(Bằng chữ: .....) )

Trương ứng với tổng mệnh giá: ..... đồng

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào thành viên Ban kiểm soát tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát
2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Ban Kiểm soát 
  - Họ tên người được đề cử: .....
  - Ngày tháng năm sinh:.....
  - Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
  - Địa chỉ:.....
  - Thông tin khác:.....

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng hồ sơ ứng viên)

Hồ sơ gửi kèm :

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.

....., ngày .... tháng .... năm 2022

Cổ đông/ Đại diện cổ đông

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí, số 38A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành Phố Thanh Hóa

Điện thoại: Đ/c Huệ 091.651.7799

Thời gian: chậm nhất trước 16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Cổ đông:.....

Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức:.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần:.....

(Bằng chữ: .....

Tương ứng với tổng mệnh giá: ..... đồng

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị
2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Hội đồng quản trị 
  - Họ tên người được đề cử: .....
  - Ngày tháng năm sinh:.....
  - Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
  - Địa chỉ:.....
  - Thông tin khác:.....

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu √ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng hồ sơ ứng viên)

Hồ sơ gửi kèm :

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.

....., ngày .... tháng .... năm 2022

Cổ đông/ Đại diện cổ đông

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí, số 38A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành Phố Thanh Hóa

Điện thoại: Đ/c Huệ 091.651.7799

Thời gian: chậm nhất trước 16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2022



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_
2. Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_
3. Quốc tịch: \_\_\_\_\_
4. Giấy CMND số: \_\_\_\_\_ cấp ngày: \_\_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_
6. Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_
7. Trình độ văn hoá: \_\_\_\_\_
8. Trình độ chuyên môn<sup>1</sup>: \_\_\_\_\_
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ: \_\_\_\_\_
10. \_\_\_\_\_

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....

13. Quan hệ nhân thân:

\_\_\_\_\_



Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/chi/em ruột					
Vợ/Chồng					
Con					

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: .....cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: .....cổ phiếu

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố nêu trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty; có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**

(Chính quyền địa phương, hoặc cơ quan nơi công tác)

....., ngày ..... tháng..... năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẤP DẦU KHÍ THANH HÓA

Thời gian tổ chức: Vào hồi 8h00 phút thứ 2 ngày 25 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Tại Hội trường tầng 9 - Khách sạn Phương Hoàng 3 (96 đường Lê Hoàn - Phường Lam Sơn - TP. Thanh Hóa).

Chương trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH.

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
I	8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Cổ đông	
1	8h00 – 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	
II	8h30 – 9h00	Thủ tục khai mạc	
1	8h30 – 8h35	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	
2	8h35 – 8h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
3	8h40 – 8h50	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
4	8h50 – 9h00	- Thông qua Nội dung chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
III	9h00 – 10h10	Nội dung trình bày tại Đại hội	
1	9h00 – 9h05	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;	
2	9h05 – 9h10	-Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty PVC-TH; -Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.	
3	9h10 – 9h20	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
4	9h20 – 9h30	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022, các giải pháp triển khai thực hiện .	
5	9h30 – 9h40	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.	
6	9h40 – 9h45	Tóm tắt BCTC năm 2021 (chưa kiểm toán)	
7	9h45 – 9h55	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (chưa được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	
8	9h55 – 10h00	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	
10	10h00 – 10h10	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	
11	10h10 - 10h30	Ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> <li>- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025;</li> <li>- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.</li> </ul>	
IV	10h30 – 11h30	Thảo luận và biểu quyết tại Đại hội	
1	10h30 – 10h45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung trong Báo cáo và Tờ trình.</li> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội</li> </ul>	
2	10h45 – 11h00	Đại hội nghỉ giải lao	
2	11h00 – 11h10	Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kết quả biểu quyết .	
3	11h10 - 11h20	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	
4	11h20 - 11h25	Thông qua Nghị Quyết, Biên bản đại hội.	
5	11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 18/TB-XLĐKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

Về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và kiện toàn Ban kiểm soát (BKS) của Công ty PVC-TH nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/04/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty PVC-TH.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty PVC-TH trân trọng Thông báo đến Quý cổ đông về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và kiện toàn Ban kiểm soát (BKS) của Công ty PVC-TH nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện theo đúng quy định của Pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, kiện toàn Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Dự kiến số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT và kiện toàn BKS nhiệm kỳ (2020 - 2025):

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị dự kiến: 02 thành viên.  
- Kiện toàn Ban kiểm soát PVC-TH.

2. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế bầu cử sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

3. Việc ứng cử, đề cử các ứng viên: sẽ được thực hiện theo đúng Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 được Đại hội thông qua.

Hồ sơ ứng cử, đề cử được gửi trực tiếp hoặc gửi theo bưu điện về Ban tổ chức trước 16h00 ngày 22/04/2022 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí, số 38A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa
- Điện thoại: Đ/c Huệ 091.651.7799 – Đ/c Thùy: 090.984.2802
- Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Công ty trước 16h ngày 22/04/2022, sau thời hạn quy định sẽ không có giá trị.

Công ty sẽ tập hợp danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện được ứng cử, đề cử để đưa vào danh sách bầu cử chính thức tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2022.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Le Anh Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA  
Số /QC-XLĐKTH-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2022

Dự thảo:

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

### CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

#### Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

##### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tại ngày 28/03/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

##### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

###### a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

###### b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội:

- 01 Thẻ biểu quyết màu hồng;
- 04 Phiếu biểu quyết màu xanh;

Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

###### c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

###### d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

###### e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.



- f) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch do ĐHCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
  - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
  - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c) Trình bày dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa quyết định thành lập.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông có trách nhiệm:

- + Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của Pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- + Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- + Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
  - Chuẩn bị hòm phiếu;
  - Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
  - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;



### CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

#### Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội;
3. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông năm 2022:
  - Tờ trình sửa đổi điều lệ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
  - Trừ nội dung trên, các nội dung của chương trình họp được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
  - Các nội dung khác sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

### CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành./

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA  
QC-XLDKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

## QUY CHẾ BẦU CỬ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ NĂM 2020 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ thông tư 155/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/04/2021;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2020 - 2025 theo các nội dung dưới đây:

#### **ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa chốt ngày 28/03/2022)

#### **ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác;

Ngoài các tiêu chuẩn trên, thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;





h. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**ĐIỀU 3: Đề cử/ ứng cử viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS)**

a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (có tên trong Danh sách cổ đông Công ty ngày 28/03/2022) có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các cổ đông nắm giữ quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT.

b. Số lượng được đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

\* Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

\* Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 4: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát (BKS)**

\* Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

\* Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có Đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

\* Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**ĐIỀU 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

▪ **Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

▪ **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
  - Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ
  - Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
  - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền;
  - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền).

#### **ĐIỀU 6: Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;

#### **ĐIỀU 7: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **ĐIỀU 8: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS**

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

#### **Nguyên tắc trúng cử HĐQT/BKS:**

+ Người trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xác định theo số quyền bầu nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, kiểm soát viên cần bầu.

+ Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

+ Thành viên HĐQT độc lập trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.

+ Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT độc lập thì sẽ tiến hành bầu lại trong các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ,

75  
G  
PH  
P D  
NH  
IA

phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 10:**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH DŨNG

8.  
TY  
AN  
HUI  
10.  
HA

## PHỤ LỤC 01

# HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000.000 \times 5 = 5.000.000$  quyền biểu quyết.

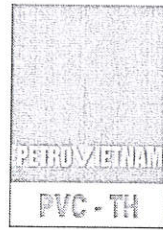
Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đòn phiếu theo phương thức sau:

1. Đòn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
  2. Chia đều 5.000.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (trong đòng mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).
  3. Dùng 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 5.000.000 quyền biểu quyết.
- **Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**
    - Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
    - Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
    - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
    - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
    - Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT,  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ  
TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT  
NĂM 2021 - KẾ HOẠCH NĂM 2022

TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022



Dự thảo

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/04/2021;*

*Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH);*

Hội đồng quản trị PVC-TH xin Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC-TH NĂM 2021**

**I. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

**1. Công tác quản trị của HĐQT:**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị PVC-TH đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng. Hội đồng quản trị đã duy trì hoạt động với số lượng thành viên là 03 người theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời cũng đã được công bố tại các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

**2. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

**2.1 Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025**

HĐQT Công ty cổ phần xây lắp Thanh Hóa gồm: 03 thành viên.

1. Ông: Lê Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông: Vũ Đức Tiến - Phó chủ tịch HĐQT;
3. Ông: Phạm Văn Tú - Thành viên HĐQT.

## 2.2 Kết quả hoạt động của HĐQT:

### - Công tác giám sát điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị PVC-TH đã tập trung giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan đến việc ký kết và thực hiện thi công các Hợp đồng thi công xây lắp. Hội đồng quản trị đã thống nhất về việc giao hạn mức ký Hợp đồng thi công dưới 20 tỷ đồng cho Giám đốc Công ty với điều kiện sử dụng vốn của Công ty không quá 10% giá trị một gói thầu và tổng mức vốn sử dụng các gói thầu không quá 10 tỷ đồng tại mọi thời điểm, đồng thời yêu cầu Giám đốc Công ty phải đảm bảo về việc bảo toàn vốn, cam kết hiệu quả thực hiện Hợp đồng và không phát sinh công nợ khó đòi.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành PVC-TH luôn nỗ lực và tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, tiếp thị đấu thầu nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty. Những tháng cuối năm 2021, với sự thay đổi về nhân sự Ban điều hành (cụ thể ngày 11/10/2021 bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Văn Trường) PVC-TH đã tiếp thị đấu thầu và ký Hợp đồng thi công một số công trình với các đối tác lớn như: Tập đoàn SunGroup, Tổng công ty XDTM và đầu tư Anh Phát, Công ty điện lực Thanh Hoá...vv.

Sau vụ cháy xảy ra vào ngày 16/01/2020 Tòa nhà dầu khí Thanh Hóa (38A Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) chưa đi vào hoạt động trở lại, Hội đồng quản trị đã chấp thuận kế hoạch và phương án khắc phục sửa chữa Tòa nhà theo đề xuất của Giám đốc công ty. Hiện nay, Giám đốc Công ty đang gấp rút thực hiện việc sửa chữa để đưa Tòa nhà hoạt động trở lại, nhằm mang lại doanh thu và hình ảnh cho PVC-TH (Dự kiến hoàn thành trước tháng 6/2022 để đưa vào khai thác sử dụng).

Tuy nhiên, kế hoạch sản xuất kinh doanh của PVC-TH năm 2021 không được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua nên việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

### - Công tác thanh quyết toán:

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình mà PVC-TH đã thi công xong (Năm 2021 đã quyết toán dứt điểm công trình trụ sở liên cơ quan 3, tỉnh Quảng Ninh), những công trình đang thi công yêu cầu quyết toán theo từng giai đoạn nhằm thu hồi vốn cho Công ty. Đồng thời chỉ đạo ban điều hành thực hiện việc quyết toán năm và Báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng quy định.

### - Công tác thu hồi công nợ trong năm 2021:

Vấn đề liên quan đến các khoản công nợ của PVC-TH luôn được Hội đồng quản trị quan tâm hàng đầu. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thành lập Ban thu hồi và xử lý nợ, trong đó yêu cầu Giám đốc Công ty làm Trưởng ban nhằm đẩy mạnh việc tập trung thu hồi công nợ cho Công ty.

Trong năm 2021 và 3 tháng đầu năm 2022, PVC-TH đã thu hồi được: 17,6 tỷ đồng công nợ, cụ thể như sau:

- + Thu nợ từ BĐH dự án NĐTĐ2: 11,215 tỷ đồng
- + Thu nợ từ Công ty CP Tập đoàn đầu tư Quảng Ninh: 5,8 tỷ đồng
- + Thu nợ từ Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí: 0,65 tỷ đồng.

Đối với các khoản công nợ phát sinh trong quá trình thi công xây lắp, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tập trung thu hồi triệt để, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho PVC-TH. Các khoản công nợ đầy đủ chứng từ, điều kiện thanh toán và hồ sơ pháp lý nhưng chưa thu hồi được, PVC-TH đã gửi hồ sơ đến các cơ quan Pháp luật có thẩm quyền để thu hồi công nợ cho Công ty.

Tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 27/11/2021, Hội đồng quản trị PVC-TH đã đề nghị Giám đốc Công ty rà soát lại toàn bộ công nợ, đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan về việc thua lỗ ở một số Hợp đồng kinh tế đã ký từ 2017 đến nay, chỉ rõ các tập thể/cá nhân sai phạm cố tình thực hiện sai Nghị quyết và chủ trương cho Hội đồng quản trị, triệu tập các cá nhân liên quan để làm rõ những vấn đề gây thua lỗ, mất vốn cho Công ty. Các tập thể/cá nhân nào sao phạm (nếu có) sẽ chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật.

**- Công tác tổ chức, sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp:**

PVC-TH là đơn vị hoạt động chủ yếu về lĩnh vực thi công xây lắp, vì thế trong năm vừa qua Công ty luôn chú trọng việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như: Tinh giản lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp và tiết giảm những chi phí không cần thiết. Việc đào tạo và tập trung nguồn nhân lực có chất lượng luôn được Công ty chú trọng, tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công đáp ứng yêu cầu cao tại các Dự án trọng điểm.

Cuối năm 2021, PVC-TH đã có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành, cùng thời điểm đó PVC-TH đã kiện toàn và thay đổi lại mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, giải thể Phòng Xây lắp I thay vào đó thành lập 03 đội thi công xây lắp (Đội xây lắp số 1, Đội xây lắp số 2 và Đội xây lắp số 3).

Bên cạnh đó PVC-TH vẫn đang rà soát và điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ giữa các Phòng/ban chuyên môn để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

**- Công tác cổ đông:**

Công ty PVC-TH đã thực hiện việc công bố thông tin về các Báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường trên trang web của Công ty, cũng như gửi các báo cáo đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở Giao dịch chứng khoán nhà nước một cách chính xác, đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Các vấn đề liên quan đến việc cập nhật và điều chỉnh thông tin của các cổ đông luôn được Công ty tiếp nhận và thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định của Pháp luật.

**- Các cuộc họp của HĐQT:**

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, bàn về các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan việc thu hồi công nợ, định hướng phát triển của PVC-TH và cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty, đồng thời đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược cũng như chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.



Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 14 phiên họp (Trong đó có 02 cuộc họp trực tiếp và 12 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- *Ban hành các Nghị quyết, Quyết định:* Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 04 Quyết định về việc quản lý, điều hành tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2.3 Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã xây dựng chương trình, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. HĐQT đánh giá như sau:

a. Chủ tịch HĐQT- Ông Lê Anh Dũng: Đã thực hiện đúng với các nhiệm vụ được giao. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc HĐQT; tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT; thay mặt HĐQT ký các Nghị Quyết và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của HĐQT; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Theo dõi, giám sát công tác cán bộ, quản lý sử dụng tài sản của Công ty.

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Vũ Đức Tiến: Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công: Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ. Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.

c. Thành viên HĐQT - Ông Phạm Văn Tú: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT đóng góp vào việc xây dựng phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

## II. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị.

### 1. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng mức thù lao là 1.500.000 đồng/tháng.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	269.982.812	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	
	<b>Cộng tổng</b>		<b>305.982.812</b>	

(Các số trên đây đã bao gồm tất cả các khoản lương, thù lao tính từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021)

**2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:**

Tuân thủ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty PVC-TH.

**3. Lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHCĐ.

**III. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác:**

Năm 2021, việc giám sát hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị PVC-TH và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Với vai trò của mình, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý triển khai thực hiện, đồng thời Hội đồng quản trị luôn kiểm tra và giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định đó, nhìn chung Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo đúng chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành.

Hàng tháng và hàng quý, Chủ tịch HĐQT đã tham dự các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, đồng thời có ý kiến chỉ đạo các nội dung công việc trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị luôn phối hợp với Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý theo tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của đơn vị, đảm bảo kết nối nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

#### IV. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, Công ty PVC-TH đã nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung mọi nguồn lực, nhân lực cho công tác thi công xây lắp tại tất cả các công trình PVC-TH nhận được. Kết quả thực hiện các hoạt động SXKD năm 2021 của PVC-TH đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2021 (ĐHĐCĐ 2021 không thông qua)	TH năm 2021	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	25,54	10,04	41%
2	Doanh thu	47,74	14,94	37%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,1	(5,7)	-
4	Giá trị Đầu tư	0	0	-
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	1	1,4	140%
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	7,7	7,7	100%

(Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh sẽ được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Ban Giám đốc và Báo cáo tài chính năm 2021).

- Trong năm 2021, PVC-TH không thực hiện công tác đầu tư.

#### V. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

##### DANH MỤC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/BB-XLDKTH-HĐQT (Bằng hình thức lấy ý kiến qua VB)	04/01/2021	Thuê văn phòng làm việc phục vụ hoạt động SXKD Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa.
2	02/BB-XLDKTH-HĐQT (Bằng hình thức lấy ý kiến qua VB)	05/01/2021	Thanh lý xe ô tô Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
3	03/BB-XLDKTH-HĐQT (Bằng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/03/2021	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
4	04/BB-XLDKTH-HĐQT	08/03/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất tại Tòa án có thẩm

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
	(Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)		quyền và thuê đơn vị tư vấn luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất.
5	05/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	10/03/2021	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
6	06/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/04/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất tại Tòa án có thẩm quyền và thuê đơn vị tư vấn Luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty Thống Nhất (lần 2).
7	07/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/04/2021	Ban hành một số quy chế Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
8	08/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	18/05/2021	Công tác cán bộ Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
9	09/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/06/2021	Ban hành quy chế tiền lương Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
10	10/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/09/2021	Tiếp tục giải ngân cho hạng mục chống thấm mái Trạm phát điện SS01, SS02, SS03 để hoàn thành công tác thi của PVC-TH tại NMNĐ Thái Bình 2
11	11/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	11/10/2021	Công tác cán bộ Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
12	12/BB-XLDKTH-HĐQT (Hợp trực tiếp)	27/11/2021	Giải quyết một số nội dung công việc theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại văn bản số: 228/CV-XLDKTH ngày 19/11/2021 và định hướng phát triển Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trong thời gian tới.

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
13	13/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức trực tiếp)	14/12/2021	Mở hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng Bản Việt.
14	14/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	16/11/2021	Rút đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền liên quan đến Hợp đồng mà Công ty CPXLDK Thanh Hóa đã ký với Công ty TNHH Thông Nhất đồng thời thanh lý Hợp đồng tư vấn luật với Công ty Luật TNHH Hùng Đông.

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/01/2020	Thuê văn phòng làm việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
2	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/01/2021	Thanh lý xe ô tô Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
3	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	10/03/2020	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty CPXLDK Thanh Hóa
4	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	09/04/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất và đồng thời thuê đơn vị tư vấn Luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất.
5	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	08/09/2021	Tiếp tục giải ngân cho hạng mục chống thấm mái Trạm phát điện SS01, SS02, SS03 để hoàn thành công tác thi công của PVC-TH tại NMNĐ Thái Bình 2.
6	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Công tác cán bộ Công ty CPXLDK Thanh Hóa
7	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	27/11/2021	Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 27/11/2021 Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
8	11/NQ-XLDKTH-HĐQT	29/11/2021	Rút đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền liên quan đến Hợp đồng mà PVC-TH đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất đồng thời thanh lý Hợp đồng tư vấn Luật với Công ty Luật Hùng Đông

**DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-XLDKTH-HĐQT	09/04/2021	Phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
2	02/QĐ-XLDKTH-HĐQT	18/05/2021	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách công tác Kế toán Công ty CPXLDK Thanh Hóa đối với Ông Nguyễn Văn Quang.
3	07/QĐ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CPXLDK Thanh Hóa đối với Ông Đoàn Hữu Trác.
4	08/QĐ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CPXLDK Thanh Hóa đối với Ông Phạm Văn Trường.
5	10/QĐ-XLDKTH-HĐQT	10/12/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đối với Ông Nguyễn Trung Liêm

**B. ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, định hướng và sự phát triển của Công ty PVC-TH. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,5	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12	
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	5,15	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người	8,5	

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm như sau:

Thứ nhất, Hội đồng quản trị phối hợp với ban điều hành để phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2022 mà PVC-TH đã đề ra.

Thứ hai, Tập trung xử lý dứt điểm tồn tại trong vấn đề thanh quyết toán các công trình mà PVC-TH đã và đang thi công. Đồng thời lên phương án hiệu quả để thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các công trình đó cũng như công nợ tạm ứng cá nhân.

Thứ ba, hoàn thiện hồ sơ năng lực, đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin, tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài tỉnh Thanh Hóa.

Thứ tư, kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất tại Công ty, tối giản những chi phí không cần thiết, để tập trung dòng tiền phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

Thứ năm, tập trung tăng cường công tác sửa chữa khắc phục Tòa nhà sau vụ cháy để đưa Tòa nhà sớm quay lại hoạt động, nhằm tăng doanh thu cho Công ty. Đồng thời tìm kiếm các khách hàng thuê văn phòng, để ngay sau khi Tòa nhà đi vào hoạt động trở lại có thể thu được nguồn doanh thu nhất định từ việc kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc.

Thứ sáu, tiếp tục triển khai thi công các công trình mà PVC-TH đang thực hiện, đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ cam kết với nhà thầu và chủ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT PVC-TH trong năm 2021, đặt ra định hướng trọng tâm năm 2022. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành từ cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa để HĐQT hoạt động hiệu quả hơn, ngày càng phát triển mạnh và bền vững trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Giám đốc;
- Lưu VT.





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA  
Số: /BC-XLDKTH-GĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2022

V/v: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PetroCons)

Thực hiện công văn số 391/XLDK-PC&THCN ngày 10/02/2022 của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của đơn vị, cụ thể như sau

**I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

**\* Bối cảnh chung:**

Trong năm 2021, hầu hết các công trình xây lắp của PVC-TH đã thi công xong, nhưng việc thanh quyết toán còn chậm do dịch bệnh kéo dài, các công trình thi công ở các địa phương khác nhau nên rất khó khăn trong việc đi lại. Mặt khác, tất cả các chính sách của Nhà nước hiện tại đều tập trung ưu tiên cho công tác phòng, chống dịch, nên việc tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm trong năm 2021 của PVC-TH không hiệu quả.

Mặt khác, năng lực tài chính của PVC-TH xấu (nhiều năm thua lỗ), thiết bị thi công không có nên các công trình mà đơn vị thi công chủ yếu là nhận thầu phụ nên không có hiệu quả. Hơn thế nữa, một thời gian dài công ty không bố trí được công việc cho CBCNV nên bộ máy cán bộ kỹ thuật có năng lực bị thu hẹp, khi triển khai đấu thầu PVC-TH gặp rất nhiều khó khăn.

Những tháng cuối năm 2021, PVC-TH có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành (Ngày 11/10/2021 HĐQT Công PVC-TH về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Đoàn Hữu Trắc và Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Phạm Văn Trường), sự thay đổi này đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành và sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Giám đốc công ty đã tiếp cận được các đối tác lớn như: Tập đoàn SunGroup, Tổng công ty Anh Phát, Sở Giao thông Yên Bái, ... Tham gia chào giá/đấu thầu và trúng thầu nhiều gói thầu xây dựng (Thi công hạ tầng kỹ thuật Tokyo Sun Hạ Long (7,9 tỷ đồng), Thi công hạ tầng kỹ thuật Marina 2 Sun Hạ Long (19,6 tỷ đồng), Thi công xây dựng công trình thoát nước đường Khánh Hòa – Minh Xuân (7,3 tỷ đồng); Thi công xây dựng nhà dịch vụ Cảng nghi Sơn (2,6 tỷ đồng)). Bên cạnh đó, được sự thống nhất của HĐQT nên Công ty PVC-TH cũng đã triển khai thi công sửa chữa toà nhà dầu khí 38A, dự kiến tháng 6/2022 sẽ đưa vào khai thác sử dụng.





**\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:**

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ Tiêu	KH năm 2021 (ĐHĐCĐ không thông qua)	TH năm 2021	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	25,54	10,04	41%
2	Doanh thu	47,74	14,94	37%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,1	-5,7	
4	Giá trị Đầu tư	0	0	
5	Nộp NSNN	1	1,4	140%
6	Thu nhập bình quân (Tr đồng/người/tháng)	7,7	7,7	

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được dựa trên các hoạt động chủ yếu sau:

**1. Hoạt động xây lắp.**

- Trong năm 2021, PVC-TH tiếp tục triển khai thi công công trình Trạm biến áp SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy nhiệt điện Thái Bình II, giá trị sản lượng thực hiện năm 2021 đạt: 3,33 tỷ đồng. Ghi nhận doanh thu công trình này đạt: 3,07 tỷ đồng
- Cuối năm 2021, thi công hạ tầng dự án Tokyo Garden: Sản lượng thi công đến nay đạt 2 tỷ đồng.
- Năm 2021, PVC-TH đã quyết toán được công trình Trụ sở liên cơ số 3 tỉnh Quảng Ninh. Doanh thu còn lại từ quyết toán công trình Trụ sở liên cơ 3 tỉnh Quảng Ninh đạt: 7,15 tỷ đồng (cuối năm đã thu hồi được 3 tỷ đồng công nợ từ công trình này).

**2. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:**

- Doanh thu từ cho thuê VP làm việc: Do Tòa nhà xảy ra sự cố cháy nổ từ 2020 đến nay chưa khắc phục sửa chữa xong nên năm 2021 doanh thu Tòa nhà chỉ đạt 0,61 tỷ đồng (khoản doanh thu này chủ yếu từ việc trích thuê văn phòng 50 năm tại tầng 1 và tầng 2 của Ngân hàng Pvcombank Thanh Hóa).

Hiện nay, PVC-TH đang triển khai thi công sửa chữa cải tạo lại toà nhà, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2022 để đưa vào khai thác sử dụng.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính và các doanh thu khác đạt: 4,1 tỷ đồng

**3. Tình hình đầu tư.**

Trong năm 2021, PVC-TH không thực hiện công tác đầu tư.

**4. Tình hình thu hồi công nợ.**

**4.1 Công nợ đã thu hồi được:**

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty về việc thu hồi triệt để công nợ tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2021 và tháng 01/2022 PVC-TH đã thu hồi được: 17,6 tỷ đồng công nợ cụ thể như sau:

- Thu nợ từ BDH dự án NĐTĐ2: 11,215 tỷ đồng
- Thu nợ từ Công ty CP Tập đoàn đầu tư Quảng Ninh: 5,8 tỷ đồng
- Thu nợ từ Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí: 0,65 tỷ đồng.

#### 4.2 Công nợ chưa thu hồi được:

- Đối với khoản công nợ 6,9 tỷ đồng phí sử dụng vốn của Công ty PVSH, đơn vị đã có văn bản xin gia hạn thời gian hoàn trả phí sử dụng vốn đến ngày 30/6/2020, tuy nhiên đến nay Công ty chưa thu hồi được khoản nợ này.

- Dự án SLMB giai đoạn 1, giai đoạn 2, nạo vét cảng Nghi Sơn, khu nhà ở và dịch vụ 25ha của Tổng công ty 15,7 tỷ đồng; Dự án SLMB giai đoạn 1, giai đoạn 2 của Tổng công ty Anh Phát: 29,355 tỷ đồng.

\* *Đối với công nợ phát sinh từ công trình xây lắp.*

- Công trình BLD-3b Công ty PVC-IC: 8,6 tỷ đồng và 1,75 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán. Đối với khoản công nợ này hiện tại chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang tiến hành xác minh tài sản và các nguồn khác của công ty PVC-IC để tổ chức thi hành án.

Đối với các khoản công nợ từ các Đơn vị ngoài ngành đầy đủ hồ sơ pháp lý như: Công ty Hùng Sơn: 2,129 tỷ đồng; Công ty CP TMDV và đầu tư Nghi Sơn 0,72 tỷ; Công ty CP công nghiệp Nam Sơn; PVC-TH đã gửi đơn khởi kiện đến cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ.

Về khoản nợ vay Ngân hàng PVcombank: Đây là khoản vay được tiếp nhận lại từ hoạt động chuyển nhượng Dự án Đầu tư xây dựng Tòa nhà Dầu khí 38A và Dự án Khách sạn Lam Kinh. Trong những năm qua tình hình hoạt động SXKD của PVC-TH gặp nhiều khó khăn, vì vậy PVC-TH không chủ động được trong việc quản lý nguồn vốn cũng như thu xếp nguồn tiền để trả nợ.

Ngày 11/10/2021, PVcombank đã có Công văn số 17962/PVB-QL&TCTTS về việc đề nghị trả nợ, bàn giao hồ sơ pháp lý tài sản, hoàn thiện hồ sơ thế chấp và không thay đổi trạng thái tài sản KSLK. Tổng dư nợ 2 HĐTD tính đến ngày 30/09/2021 là 799,49 tỷ đồng bao gồm:

Dư nợ gốc vay: 307,48 tỷ đồng.

Lãi vay trong hạn và quá hạn: 492,016 tỷ đồng.

#### 4. Công tác nhân sự, tiền lương, đào tạo, khoa học công nghệ, an sinh xã hội

- Công tác trả lương cho CBCNV của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Cty đã thanh toán lương cho người lao động hết tháng 12/2021.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2021 là: 7,7 triệu đồng/người/tháng.

- Số lao động tính đến 31/12/2021: 42 người

- Trong năm 2021, PVC-TH không nợ lương, không nợ BHXH, BHYT, BHTN.

- Do tình hình sản xuất của Công ty chưa mở rộng và khả năng về tài chính hạn hẹp, nên năm 2021 Công ty không mở thêm các lớp đào tạo nguồn nhân lực.

## B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trong những tháng đầu năm 2022, PVC-TH đã tập trung nguồn lực vào công tác đấu thầu, chào giá và đã trúng thầu nhiều công trình mới. Tuy nhiên, dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty không có nhiều, cộng thêm công nợ phải thu của PVC-TH cao nên PVC-TH gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thi công.

### 1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

- + Phân đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022 đã đề ra.
- + Xử lý tồn tại trong vấn đề quyết toán các công trình dự án cũ.
- + Thu hồi công nợ còn tồn đọng của các đơn vị và cá nhân.
- + Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin, tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành.
- + Kiểm soát chặt chẽ, và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất tại Công ty.
- + Cải tạo sửa chữa lại tòa nhà 38A để tìm kiếm các đối tác kinh doanh mới mang lại doanh thu cố định cho PVC-TH.
- + Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.
- + Hoàn thành công tác thanh quyết toán công trình SLMB GD2.

### 2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,5	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,15	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	8,5	

### 3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2022:

#### 3.1 Giải pháp về nhân lực:

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tập trung nhân lực lao động trực tiếp tại các công trường thi công; Thành lập 03 đội xây lắp chuyên ngành đảm bảo thi công trực tiếp tất cả các công trình công ty nhận được: 01 đội thi công các công trình dân dụng, công nghiệp; 01 đội thi công các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghiệp; 01 đội thi công các công trình xây lắp điện.
- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công đáp ứng yêu cầu cao tại các Dự án trọng điểm;

- Xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao.

### 3.2. Giải pháp về thi công xây lắp:

- Tập trung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nguồn lực (tài chính, thiết bị, ...), sáng tạo đổi mới biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ thi công các công trình, tiết giảm chi phí quản lý gián tiếp.
- Triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã nhận thầu, lấy uy tín với Chủ đầu tư để tiếp tục chào thầu các hạng mục tiếp theo.
- Giao khoán nội bộ cho các Tổ/Đội thi công trực tiếp các công trình mà Công ty nhận được.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động xây lắp đảm bảo hiệu quả thi công;

### 3.3. Giải pháp về tiếp thị đấu thầu:

- Xây dựng đội ngũ đấu thầu chuyên nghiệp, tập trung công tác đấu thầu qua mạng;
- Liên danh, liên kết với các đơn vị bạn đáp ứng năng lực để tham gia đấu thầu cạnh tranh;
- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Nhà dịch vụ cảng Nghi Sơn do Tổng Công ty ĐTXD & TM Anh Phát làm Chủ đầu tư, tạo niềm tin để tiếp tục được Tổng Anh Phát giao thầu ở các hạng mục tiếp theo.
- Tiếp tục tiếp cận với Tập đoàn SunGroup để chào thầu các công trình mới tại Thanh Hoá và các tỉnh lân cận. Hiện tại, Sun Thanh Hóa đã giao cho PVC-TH san lấp 10ha Dự án suối khoáng nóng Quảng Yên;
- Tiếp cận/tiếp thị với Công ty Điện lực Thanh Hóa để được tham gia vào các gói thầu xây lắp điện vừa và nhỏ hàng năm.

### 3.4. Giải pháp về tài chính:

- Đẩy nhanh công tác thanh/quyết toán các công trình còn dang dở thu hồi nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD: Công trình san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – Giai đoạn 2; Thi công công trình Quốc lộ 217, đoạn Km67+248,34 – Km73+00 huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- Đàm phán thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các đơn vị trong ngành mà PVC-TH đã thi công và quyết toán xong: Các công trình ký hợp đồng với Tổng công ty PetroCons; Chi nhánh phía Bắc - Tổng công ty; Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC); Công ty cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS),
- Khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị ngoài ngành đã đủ hồ sơ pháp lý: Công ty xây dựng Hùng Sơn; Công ty CP TMDV và Đầu tư Nghi Sơn; Công ty CP công nghiệp Nam Sơn; Công ty TNHH Đầu tư XD và TM Bắc Nam; Công ty CP xây dựng và TM Hùng Đô; Công ty CP Xây lắp dầu khí Trường Sơn; ....
- Tiếp tục làm việc với Raco và PVI trong công tác đền bù tổn thất toà nhà 38A Đại lộ Lê Lợi, thu hồi dòng tiền phục vụ công tác đầu tư sửa chữa toà nhà. Đẩy nhanh công tác sửa chữa lại toà nhà, nhanh chóng đưa Toà nhà hoạt động trở lại. Tiếp thị cho thuê văn phòng, tăng nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho đơn vị.
- Cơ cấu lại nợ với Ngân hàng Pvcombank:

+ Đàm phán với Pvcombank tách khoản nợ đầu tư xây dựng Tòa nhà 38A để trả phần gốc vay, miễn giảm lãi để giữ lại Tòa nhà đưa vào hoạt động kinh doanh;

+ Đàm phán với Pvcombank chuyển khoản nợ vay đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Lý do: Theo hợp đồng tín dụng vay thì nguồn trả nợ là nguồn thu từ khai thác kinh doanh khách sạn. Năm 2011, khi xây dựng xong Dự án, PVC-TH đã chuyển nhượng Dự án cho Công ty CP Khách sạn Lam Kinh vận hành và khai thác và hưởng lợi từ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách sạn.

### 3.5. Giải pháp về đầu tư:

Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu phục vụ thi công được nhiều công trình, giảm chi phí đi thuê đồng thời tiết kiệm chi phí công trình.

Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, cải tạo lại toà nhà 38A để nhanh chóng đưa vào khai thác sử dụng..

### 4. Kiến nghị:

Để các giải pháp mà PVC-TH đưa ra có tính thiết thực, PVC-TH đề xuất và kiến nghị Tổng công ty một số vấn đề sau:

- Kiến nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng thi công san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, hoàn tất quyết toán Hợp đồng san lấp GĐ2.

- Đề nghị PVC thanh toán công nợ hoàn thành của các công trình mà PVC-TH đã thi công để PVC-TH thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp vật tư, nhân công.

- Kiến nghị PVC hỗ trợ thu hồi công nợ của các đơn vị thành viên trong tổng PVC: Chi nhánh phía Bắc, PVC-IC, PVC-MS.

- Kiến nghị Tập đoàn hỗ trợ pháp lý để Pvcombank đồng ý chấp thuận cho PVC-TH chuyển nhượng Dự án Khách sạn Lam Kinh và các khoản nợ vay Dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022 của PVC-TH. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trân trọng báo cáo và rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Tổng Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (báo cáo);
- KTKT, TCHC, TCKT;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẢN VỐN CỦA  
PETROCONS TẠI PVC THANH HÓA



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HOÁ

-----\*\*\*-----

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Gồm các biểu:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh báo cáo tài chính
5. Các chi tiết kèm theo

- Mẫu số : B 01-DN
- Mẫu số : B 02-DN
- Mẫu số : B 09-DN
- Mẫu số : B 09-DN



Thanh Hoá, ngày 17 tháng 01 năm 2022

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>221,306,180,752</b>	<b>221,659,183,576</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2,361,996,005</b>	<b>2,481,867,095</b>
1. Tiền	111	V.01	2,361,996,005	1,981,867,095
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	500,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>42,744,613,699</b>	<b>38,000,000,000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		42,744,613,699	38,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>*</b>	<b>90,726,469,462</b>	<b>90,290,219,878</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		45,188,954,227	46,203,957,237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,660,217,511	2,247,937,686
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Các khoản phải thu khác	136	V.03	42,877,297,724	41,838,324,955
- Phải thu ngắn hạn khác (13881)	136A		37,698,281,143	36,874,149,362
- Phải thu khác (33881)	136B		0	0
- Phải thu khác (141)	136C		5,179,016,581	4,964,175,593
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>82,735,227,388</b>	<b>87,441,003,429</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	82,735,227,388	87,441,003,429
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	*		
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,737,874,198</b>	<b>3,446,093,174</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		968,050,901	869,358,170
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,709,301,475	2,516,213,182
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.05	60,521,822	60,521,822
4. Giao dịch mua bán Trái phiếu chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
<b>B. Tài sản dài hạn (200=210+220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>406,973,989,909</b>	<b>409,148,568,852</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>138,281,947,038</b>	<b>138,281,947,038</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		70,133,414,792	70,133,414,792
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		39,286,577,950	39,286,577,950
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	V.06	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.07	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		28,881,954,296	28,881,954,296

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(20,000,000)	(20,000,000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>556,066,260</b>	<b>962,220,272</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	556,066,260	962,220,272
- Nguyên giá	222		2,418,045,067	7,632,336,470
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1,861,978,807)	(6,670,116,198)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09	0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	0	0
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>49,119,143,926</b>	<b>50,877,773,638</b>
- Nguyên giá	231		73,235,868,711	73,235,868,711
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(24,116,724,785)	(22,358,095,073)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>218,968,857,670</b>	<b>218,968,857,670</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		199,600,912,198	199,600,912,198
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	19,367,945,472	19,367,945,472
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		18,296,788,082	18,296,788,082
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	0	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(18,296,788,082)	(18,296,788,082)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>47,975,015</b>	<b>57,770,234</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	47,975,015	57,770,234
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>628,280,170,661</b>	<b>630,807,752,428</b>
<b>A. Nợ phải trả (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>516,556,576,605</b>	<b>513,371,597,134</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117,638,431,044</b>	<b>113,900,168,149</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		9,087,673,624	9,257,042,223
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn (1311)	312		1,014,733,295	1,105,797,722
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	241,090,348	83,442,093
4. Phải trả người lao động	314		467,556,556	756,811,107
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	97,729,679	97,729,679
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		16,405,389,917	16,405,389,917
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	86,931,618,134	82,801,315,917
- Phải trả & phải nộp khác (33881)			86,734,420,869	82,617,067,476
- Phải trả & phải nộp khác (3382,3383,3384,3386)			197,197,265	184,248,441
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3,392,639,491	3,392,639,491
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>398,918,145,561</b>	<b>399,471,428,985</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		71,799,482,661	71,799,482,661



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		17,323,865,121	17,805,148,545
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		309,794,797,779	309,866,797,779
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		111,723,594,056	117,436,155,294
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	111,723,594,056	117,436,155,294
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210,000,000,000	210,000,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6,355,535,090	6,355,535,090
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1,567,942,490	1,567,942,490
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(106,199,883,524)	(100,487,322,286)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			(177,997,404)	(177,997,404)
- LNST chưa phân phối kỳ này			(106,021,886,120)	(100,309,324,882)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		628.280.170.661	630.807.752.428

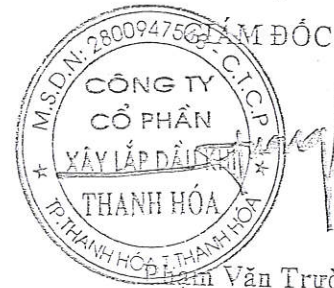
Lập ngày 17 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP

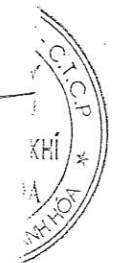
Trịnh Thị Hoạt

PHỤ TRÁCH P. TCKT

Vũ Thị Hải



Trần Văn Trường



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
Năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	10,841,468,353	6,521,144,146
2	Các khoản giảm trừ	02		-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		10,841,468,353	6,521,144,146
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.21	11,830,269,134	8,290,403,708
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(988,800,781)	(1,769,259,562)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	2,599,261,871	4,559,503,819
	<i>Trong đó : Lãi được chia từ LD Vietubes</i>				
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.23	-	-
	<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		2,156,323,942	2,162,231,680
8	Chi phí bán hàng	24	VI.24	2,156,323,942	2,162,231,680
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.25	-	-
				6,665,835,698	6,616,175,824
10	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(7,211,698,550)	(5,988,163,247)
11	Thu nhập khác	31	VI.26	-	-
12	Chi phí khác	32	VI.27	1,504,602,738	367,092,535
13	13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5,465,426	245,392,047
14	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1,499,137,312	121,700,488
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.27	(5,712,561,238)	(5,866,462,759)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.27	-	-
17	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		-	-
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số		V. 18	(5,712,561,238)	(5,866,462,759)
17.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ			-	-
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		0	-

Lập ngày 17 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP

PHỤ TRÁCH P. TCKT





Phạm Văn Trường

Trịnh Thị Hoạt

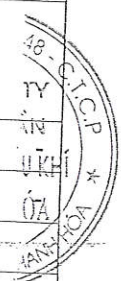
Vũ Thị Hải

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)

Năm 2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2021	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2020
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		(5,712,561,238)	(5,866,462,759)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	2		2,164,783,724	1,796,663,096
- Các khoản dự phòng	3		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4			
- Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(2,599,261,871)	(2,808,755,173)
- Chi phí lãi vay	6		2,156,323,942	2,162,231,580
- Các khoản điều chỉnh khác	7			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		(3,990,715,443)	(4,716,323,156)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		370,662,123	4,449,232,114
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4,705,776,041	(20,971,788,801)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3,256,979,471	13,673,016,390
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(88,897,512)	61,070,331
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(129,062,071)	(224,592,727)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4,124,742,609	(7,729,385,849)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(62,727,273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			50,000,000

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2021	Lũy kế từ đầu năm đến 31/12/2020
1	2	3	4	5
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(70,244,613,699)	(69,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		66,000,000,000	76,567,255,868
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	1,912,250,509
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(4,244,613,699)	9,466,779,104
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50		(119,871,090)	1,737,393,255
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2,481,867,095	744,473,840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	31	2,361,996,005	2,481,867,095



Lập ngày 17 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Trịnh Thị Hoạt

Phụ trách P. TCKT

Vũ Thị Hải

Giám đốc



Văn Trường

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần
  2. Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp, thăm dò, khai thác, vận chuyển
  3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh của TCT.
    - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.
    - Khai thác lâm sản khác trừ gỗ.
    - Trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ
    - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê. Đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê đã có hạ tầng, phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp.
    - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
    - Đại lý du lịch, điều hành tour du lịch.
    - Kho bãi lưu giữ hàng hoá.
    - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
    - Xây dựng công trình đường sắt đường bộ, xây dựng công trình công ích.
    - Hoàn thiện công trình xây dựng
    - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
    - Sản xuất sắt, thép, gang
    - Sản xuất các cấu kiện kim loại
    - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
    - Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
    - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
    - Lắp đặt hệ thống điện, sửa chữa máy móc thiết bị.
- trình thể thao ngoài trời, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế.

Thăm dò khai thác chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng, đá bazan, silic, quặng sắt làm phụ gia xi măng, sắt thép, xi măng, clinker, đá vôi, đá ốp lát, đá sét, cát, gạch ngói và tấm lợp các loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng: Doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Theo chuẩn mực Kế toán và Chế độ kế toán hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: Quy đổi và ghi sổ theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

##### 2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn phản ánh tổng giá trị của các khoản đầu tư ngắn hạn (sau khi đã trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh), bao gồm: Chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.

##### 3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu bao gồm toàn bộ giá trị của các khoản phải thu ngắn hạn có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ kinh doanh thông thường tại thời điểm báo cáo (sau khi trừ đi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi), như: Phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay và phải thu ngắn hạn khác

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

##### 4. Nguyên tắc ghi nhận Hàng tồn kho:

Kế toán hàng tồn kho phải được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Hàng tồn kho" khi xác định giá gốc hàng tồn kho, phương pháp tính giá trị hàng tồn kho, xác định giá trị thuần có thể thực hiện được, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và ghi nhận chi phí.

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí máy thi công và chi phí sản xuất chung (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Doanh nghiệp được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

5. Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá và khấu hao lũy kế. Nguyên giá TSCĐ được xác định bằng giá mua hoặc giá trị quyết toán công trình (trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Thời gian sử dụng ước tính (năm)</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5-50
Máy móc thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải	6-10
Dụng cụ quản lý	3-5

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước.

Chi phí trả trước thể hiện chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán phải căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý nhưng thời gian không quá 03

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán phải ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

8. Chi phí phải trả

Khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện.

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống... Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm các khoản:

- + Tiền nhận trước của người mua mà doanh nghiệp chưa cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;
- + Doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ (doanh thu nhận trước chỉ được ghi nhận khi đã thực thu được tiền, không được ghi đối ứng với TK 131 – Phải thu của khách hàng).

## 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng theo 1 trong 2 trường hợp sau:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hoá đơn là bao nhiêu;
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn đã lập.

## 12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng quy định Doanh nghiệp được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hoá đơn đã lập.



Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Doanh nghiệp có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Việc xác định doanh thu của Hợp đồng xây dựng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và các yếu tố không chắc chắn được giải quyết.

Lãi, lỗ thực tế của mỗi công trình thường chỉ được xác định đúng khi công trình đã hoàn thành, giá trị công trình đã được quyết toán và lãi, lỗ đối với phần khối lượng hoàn thành trong từng năm có thể chưa phản ánh đúng thực tế hoạt động kinh doanh của năm đó.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

01- Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2021	01/01/2021 (VNĐ)
- Tiền mặt	126,162,673	180,980,839
- Tiền gửi ngân hàng	2,235,833,332	1,800,886,256
- Tiền đang chuyển		
- Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 03 tháng	-	500,000,000
<b>Cộng</b>	<b>2,361,996,005</b>	<b>2,481,867,095</b>

02- Các khoản phải thu khách hàng	31/12/2021	01/01/2021 (VNĐ)
- Phải thu khách hàng ngắn hạn	45,188,954,227	46,203,957,237
+ Tổng công ty XD số 01-TNHH 1 thành viên	1,089,959,003	1,089,959,003
+ Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí	1,564,723,844	1,714,723,844
+ Chi nhánh xây lắp công trình dầu khí Phía Bắc	12,245,671,252	12,245,671,252
+ Công ty CP tập đoàn đầu tư Quảng Ninh	6,880,526,000	2,811,889,000
+ Công ty xây dựng Hùng Sơn	2,129,781,818	2,129,781,818
+ Ban điều hành dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	5,492,296,492	10,563,296,502
+ Công ty TNHH ĐTXD và TM Bắc Nam	917,787,000	917,787,000
+ Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất	12,901,106,232	12,901,106,232
+ Phải thu khách hàng khác	1,967,102,586	1,829,742,586
- Phải thu khách hàng dài hạn	70,133,414,792	70,133,414,792
+ Tổng công ty xây lắp dầu khí Việt Nam	15,700,057,135	15,700,057,135
+ Công ty CP xây dựng và dân dụng Dầu Khí (PVC-IC)	8,608,599,625	8,608,599,625
+ Ban ĐH Dự án NM xơ sợi Polyester Hải Phòng	564,179,713	564,179,713
+ Công ty CP Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	45,260,578,319	45,260,578,319
<b>Cộng</b>	<b>115,322,369,019</b>	<b>116,337,372,029</b>

03- Trả trước cho người bán

31/12/2021

01/01/2021 (VNĐ)

- Trả trước cho người bán ngắn hạn	2,660,217,511	2,247,937,686
+ Công ty CP kết cấu thép xây dựng Hà Nội	-	170,000,000
+ Công ty cổ phần công nghiệp Nam Sơn	420,000,000	420,000,000
+ Công ty CP khảo sát kiểm định công trình dầu khí VN	75,000,000	75,000,000
+ Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và xây dựng Mai	91,605,500	91,605,500
+ Công ty luật TNHH Hùng Đông	100,000,000	-
+ Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Lam Sơn	121,085,077	121,085,077
+ Công ty cổ phần Anh Phát Nghi Sơn	1,088,870,000	1,088,870,000
+ Các khách hàng khác	763,656,934	281,377,109
- Trả trước cho người bán dài hạn	39,286,577,950	39,286,577,950
+ Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long	1,300,000,000	1,300,000,000
+ Công ty CP xây dựng và TM Hùng Đô	1,148,135,182	1,148,135,182
+ Doanh nghiệp tư nhân Quý Thăng	642,064,500	642,064,500
+ Công ty CP tư vấn và ĐTPT Bắc Sông Mã	20,000,000	20,000,000
+ Tổng Công ty ĐTXD & TM Anh Phát	29,355,863,103	29,355,863,103
+ Công ty CP lắp máy dầu khí Trường Sơn	3,499,319,305	3,499,319,305
+ Công ty CP đầu tư XD Vinaconex - PVC	1,728,378,072	1,728,378,072
+ Các khách hàng khác	1,592,817,788	1,592,817,788
Cộng	41,946,795,461	41,534,515,636

	31/12/2021 (VNĐ)		01/01/2021 (VNĐ)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>04- Các khoản đầu tư tài chính</b>				
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn	42,744,613,699	-	38,000,000,000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	42,744,613,699	-	38,000,000,000	-
Tổng cộng	42,744,613,699	-	38,000,000,000	-
b) Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	18,296,788,082	(18,296,788,082)	18,296,788,082	(18,296,788,082)
Tổng cộng	18,296,788,082	(18,296,788,082)	18,296,788,082	(18,296,788,082)
<b>05- Phải thu khác</b>				
31/12/2021 (VNĐ)	31/01/2021 (VNĐ)			
a) Ngắn hạn				
- Tạm ứng:	42,877,297,724	-	41,838,324,955	-
- Phải thu khác:	5,179,016,581	-	4,964,175,593	-
<i>Phải thu các nhà thầu Dự án Nghi Sơn</i>	37,698,281,143	-	36,874,149,362	-
<i>Công ty CP đầu tư và thương mại dầu khí</i>	24,730,140,084	-	24,730,140,084	-
<i>Sông Hồng</i>	6,942,986,111	-	6,942,986,111	-
<i>Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy dầu khí (PVC ME)</i>	362,654,029	-	362,654,029	-
<i>Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC (DA Lam Kinh)</i>	994,670,905	-	994,670,905	-
<i>Công ty CP xây dựng và dân dụng dầu khí (PVC-IC)</i>	1,750,748,646	-	1,750,748,646	-
<i>Phải thu từ các bên liên quan</i>	2,917,081,368	-	2,092,949,587	-
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	28,881,954,296	-	28,881,954,296	-
- Phải thu khác	34,000,000	-	34,000,000	-
<i>Dương Trọng Hưng</i>	28,847,954,296	-	28,847,954,296	-
<i>Nguyễn Trung Liêm</i>	7,598,015,237	-	7,598,015,237	-
<i>Lương Hoàng</i>	7,122,279,690	-	7,122,279,690	-
<i>Khách hàng khác</i>	10,353,525,966	-	10,353,525,966	-
<i>Cộng</i>	3,774,133,403	-	3,774,133,403	-
	71,759,252,020	-	70,720,279,251	-
<b>06- Nợ Xấu</b>				
31/12/2021 (VNĐ)	01/01/2021 (VNĐ)			
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	

Công ty CP tư vấn và ĐTPT Bắc Sông Mã  
**Tổng cộng**

20,000,000  
 20,000,000  
 (20,000,000)  
 (20,000,000)

(20,000,000)  
 (20,000,000)

**07- Hàng tồn kho:**

31/12/2021 (VNĐ)  
 01/01/2021 (VNĐ)

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn	82,735,227,388	-	87,441,003,429	-
- Thành phẩm	46,310,445,645	-	51,016,221,686	-
DA SLMB Liên hợp LHD Nghi Sơn	36,424,781,743	-	36,424,781,743	-
DA 25ha Nghi Sơn	31,945,976,121	-	31,945,976,121	-
An Sinh xã hội	534,932,114	-	534,932,114	-
Đá bazan	3,860,515,127	-	3,860,515,127	-
Khác	24,173,962	-	24,173,962	-
	59,184,419	-	59,184,419	-
<b>b) Dài hạn</b>				
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (DA)	199,600,912,198	-	199,600,912,198	-
Khách sạn Lam Kinh	199,600,912,198	-	199,600,912,198	-
<b>Tổng cộng</b>	282,336,139,586	-	287,041,915,627	-

**08- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật tư kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	293,528,482	1,440,554,044	5,638,826,995	259,426,949	-	7,632,336,470
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác do điều chỉnh	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	969,758,589	4,244,532,814	-	-	5,214,291,403
- Giảm khác do điều chỉnh	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	293,528,482	470,795,455	1,394,294,181	259,426,949	-	2,418,045,067

Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	285,037,452	1,419,706,739	4,758,959,717	206,412,290	6,670,116,198
- Khấu hao trong năm	3,918,933	16,864,619	372,825,000	12,545,460	406,154,012
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	969,758,589	4,244,532,814	-	-	5,214,291,403
Số dư cuối năm	288,956,385	466,812,769	887,251,903	218,957,750	1,861,978,807
Giá trị còn lại	-	-	-	-	-
- Tại ngày đầu năm	8,491,030	20,847,305	879,867,278	53,014,659	962,220,272
- Tại ngày cuối năm	4,572,097	3,982,686	507,042,278	40,469,199	556,066,260

09- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
a) Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	73,235,868,711	-	-	73,235,868,711
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	73,235,868,711	-	-	73,235,868,711
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	22,358,095,073	1,758,629,712	-	24,116,724,785
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	22,358,095,073	1,758,629,712	-	24,116,724,785
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị còn lại	50,877,773,638	-	-	49,119,143,926
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	50,877,773,638	-	-	49,119,143,926
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-



- Công ty CP xây dựng và TM Miền Bắc	331,000,000	331,000,000	331,000,000
- Lê Quang Tuyền (Nhân công sửa chữa)	353,408,129	353,408,129	353,408,129
- Phải trả cho các đối tượng ngắn hạn khác	4,265,944,125	4,265,944,125	4,435,312,724
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>			
- Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	71,799,482,661	71,799,482,661	71,799,482,661
- Công ty cổ phần COSEVCO I	6,899,276,718	6,899,276,718	6,899,276,718
- Công ty TNHH Minh Hằng	4,268,443,861	4,268,443,861	4,268,443,861
- DNTN xây dựng Bắc Sơn	2,361,558,818	2,361,558,818	2,361,558,818
- Công ty CP khai thác khoáng sản Nghệ An	1,549,327,975	1,549,327,975	1,549,327,975
- Công ty TNHH Tùng Giang	1,318,048,477	1,318,048,477	1,318,048,477
- Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC	1,233,761,111	1,233,761,111	1,233,761,111
- Cty CP thi công cơ giới và lắp máy dầu khí	24,818,030,770	24,818,030,770	24,818,030,770
- Công ty CPXLDK Hà Nội	21,012,012,224	21,012,012,224	21,012,012,224
- Công ty CP trang trí nội thất dầu khí	1,781,771,063	1,781,771,063	1,781,771,063
- Công ty CP thương mại dầu khí Nghệ An	1,194,563,979	1,194,563,979	1,194,563,979
Tổng Công ty đầu tư xây dựng & thương mại Anh Phát	810,495,359	810,495,359	810,495,359
- Công ty CP xây lắp dầu khí Nghệ An	626,803,218	626,803,218	626,803,218
- Chi nhánh xây lắp công trình dầu khí Phía Bắc	54,121,849	54,121,849	54,121,849
- Phải trả cho các đối tượng dài hạn khác	1,141,626,750	1,141,626,750	1,141,626,750
<b>Cộng</b>	2,729,640,489	2,729,640,489	2,729,640,489
	80,887,156,285	80,887,156,285	81,056,524,384
<b>14- Người mua trả tiền trước</b>	<b>31/12/2021 (VNĐ)</b>	<b>01/01/2021 (VNĐ)</b>	
- Công ty cổ phần TC ADVISORS	53,297,482	53,297,482	53,297,482
- Công ty TNHH FCT Thanh Hóa	83,081,760	83,081,760	156,439,088
- Công ty cổ phần tập đoàn FLC Faros	500,000,000	500,000,000	500,000,000
- Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất	200,000,000	200,000,000	200,000,000
- Công ty ĐTXD và TM Anh Phát	44,213,000	44,213,000	44,213,000
- Các khách hàng khác	134,141,053	134,141,053	151,848,152
<b>Cộng</b>	1,014,733,295	1,014,733,295	1,105,797,722

15- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Cuối năm
<b>a) Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	31,084,695	1,193,609,891	1,193,609,891	31,084,695
Thuế thu nhập cá nhân	36,135,465	32,398,586	8,559,811	12,296,690
Thuế tài nguyên	3,953,586	-	-	3,953,586
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	9,444,357	9,444,357	190,931,387	190,931,387
Các loại thuế khác	-	5,000,000	5,000,000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2,823,990	-	-	2,823,990
<b>Cộng</b>	<b>83,442,093</b>	<b>1,240,452,834</b>	<b>1,398,101,089</b>	<b>241,090,343</b>
<b>b) Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế TNDN	60,521,822	-	-	60,521,822
<b>Cộng</b>	<b>60,521,822</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60,521,822</b>



16- Chi phí phải trả	31/12/2021 (VNĐ)	01/01/2021 (VNĐ)
a) Ngắn hạn	97,729,679	97,729,679
- Công trình Đài bể cọc	-	0
- Công trình lán trại tạm 8,2ha	97,729,679	97,729,679
b) Dài hạn	-	-
Cộng	97,729,679	97,729,679
17- Doanh thu chưa thực hiện	31/12/2021 (VNĐ)	01/01/2021 (VNĐ)
a) Ngắn hạn	16,405,389,917	16,405,389,917
Doanh thu hoạt động xây lắp	16,405,389,917	16,405,389,917
b) Dài hạn	17,323,865,121	17,805,148,545
Bất động sản đầu tư cho thuê	17,323,865,121	17,805,148,545
Cộng	33,729,255,038	34,210,538,462
18- Phải trả khác	31/12/2021 (VNĐ)	01/01/2021 (VNĐ)
a) Ngắn hạn	86,931,618,134	82,801,315,917
- Kinh phí công đoàn	197,197,265	184,248,441
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	-	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	86,734,420,869	82,617,067,476
Cụ thể:		
+ Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam	84,525,184,953	82,368,861,011
+ Đối tượng khác	2,209,235,916	248,206,465
+ Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	-	-
b) Dài hạn	-	-
Cộng	86,931,618,134	82,801,315,917

19- Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại TS	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Nguồn vốn đầu tư	Cộng
A	1	3	4	5	6	7	8	XDCB	10
Số dư đầu năm 2020	210,000,000,000	(94,620,859,527)			1,567,942,490	2,107,765,131	4,247,769,959	9	123,302,618,053
- Tăng vốn trong năm									
- Lãi chưa phân phối năm nay									
- Tăng khác									
- Giảm vốn trong năm									
- Lỗ trong năm nay		(5,866,462,759)							
- Giảm khác									
Số dư tại ngày 31/12/2020	210 000 000 000	(100,487,322,286)			1,567,942,490	2,107,765,131	4,247,769,959		117,436,155,294
- Tăng vốn trong năm nay									
- Lãi chưa phân phối năm nay									
- Tăng khác									
- Giảm vốn trong năm nay									
- Lỗ trong năm nay		(5,712,561,238)							
- Giảm khác									
Số dư tại ngày 31/12/2021	210 000 000 000	(106,199,883,524)			1,567,942,490	2,107,765,131	4,247,769,959		111,723,594,056

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021 (VNĐ)		01/01/2021 (VNĐ)	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
- Tổng Công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	75,600,000,000	36.00	75,600,000,000	36.00
- Tổng Công ty ĐTXD & TM Anh Phát	1,400,000,000	0.67	1,400,000,000	0.67
- Ban Điều hành Liên hiệp Lọc hóa dầu Nghi Sơn	-	-	0	0.00
- Ngân hàng TMCP Đại Dương	-	-	0	0.00
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	31,000,000,000	14.76	31,000,000,000	14.76
- Công ty cổ phần quản lý quỹ Thái Bình Dương	15,000,000,000	7.14	15,000,000,000	7.14
- Các cổ đông khác	87,000,000,000	41.43	87,000,000,000	41.43
<b>Cộng</b>	<b>210,000,000,000</b>	<b>100.00</b>	<b>210,000,000,000</b>	<b>92.86</b>

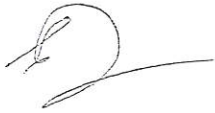
VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm 2021	Năm 2020
1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	615,400,516	738,207,931
- Doanh thu xây lắp	10,226,067,837	5,701,965,633
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	80,970,582
- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	10,841,468,353	6,521,144,146
2- Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn kinh doanh bất động sản	2,559,598,521	2,816,516,700
- Giá vốn xây lắp	9,270,670,613	5,473,887,008
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	11,830,269,134	8,290,403,708
3- Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2,599,261,871	2,808,755,173
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1,750,748,646
Cộng	2,599,261,871	4,559,503,819
4- Chi phí tài chính		
- Lãi tiền vay;	2,156,323,942	2,162,231,680
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	-
Cộng	2,156,323,942	2,162,231,680
5- Thu nhập khác		
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1,504,572,728	237,286,000
- Tiền phạt	-	34,216,535
- Tiền bồi thường	-	-
- Thanh lý vật tư	-	95,590,000
- Các khoản khác	30,010	-
Cộng	1,504,602,738	367,092,535
6- Chi phí khác		
- Thanh lý tài sản cố định	-	240,000,001
- Chi phí cho đội thi công cơ giới	-	-
- Tiền phạt thuế và phạt khác	5,465,245	5,391,797
- Các khoản khác	181	249
Cộng	5,465,426	245,392,047
7- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	6,665,835,698	6,616,175,824
- Chi phí nhân viên quản lý	4,182,587,420	3,825,215,732

- Chi phí dịch vụ mua ngoài	621,543,565	751,764,642
- Chi bằng tiền khác	1,096,743,259	1,586,474,744
- Các khoản chi phí QLDN khác.	764,961,454	452,720,706
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ		


	Năm 2021	Năm 2020
8- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu;	2,010,219,845	17,500,096,430
- Chi phí nhân công;	1,142,578,315	4,180,621,822
- Chi phí sử dụng máy thi công;	255,565,489	2,859,991,171
- Chi phí sản xuất chung;	1,170,921,923	2,086,376,181
- Giá trị xuất toán chi phí CT Nghi Sơn		
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.	6,665,835,698	6,616,175,824
Cộng	11,245,121,270	33,243,261,428

Người lập biểu

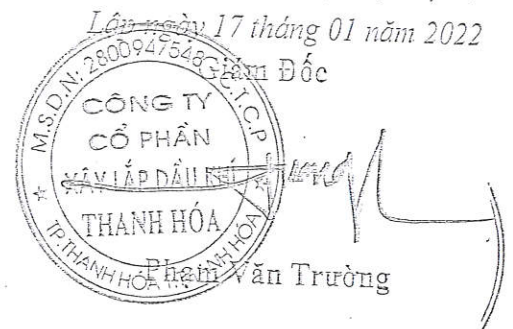


Trinh Thị Hoạt

Phụ trách P. TCKT



Vũ Thị Hải





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-XLDKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021,  
phương án phân phối lợi nhuận 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP  
DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa năm 2021 tại báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;

HĐQT Công ty PVC-TH kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị (*Đính kèm theo báo cáo tài chính*) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của PVC-TH, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ trích	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Tỷ đồng		210,000
II	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng		
1	Lợi nhuận trước thuế 2021	Tỷ đồng		(5,712)
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Tỷ đồng		(5,712)
3	Tổng lợi nhuận 2021	Tỷ đồng		(5,712)

Tổng lợi nhuận đạt được năm 2021 là -5,712 tỷ đồng nên PVC-TH không thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: TTTr-XLDKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/20QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/04/2021;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021):

- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Hội đồng quản trị: 305.982.812 VNĐ/năm.
- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Ban kiểm soát : 36.000.000 VNĐ/năm.

(Chi tiết tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 theo Phụ lục số 1 đính kèm).

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

- + Hội đồng quản trị: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- + Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/ người/tháng.

(Chi tiết phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo Phụ lục số 2 đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Phụ lục số 1

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI ỦY VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2021

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch trước thuế năm 2021 (đồng)	Thực hiện trước thuế năm 2021 (đồng)	So sánh thực hiện với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ %	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	411.360.000	305.982.812	(105.377.188)	74,38%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	375.360.000	269.982.812	(105.377.188)	71,93%	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	18.000.000	-	100%	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						
1	Lê Văn Đức	Trưởng ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000	-	100%	
2	Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000	-	100%	
3	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000	-	100%	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>447.360.000</b>	<b>341.982.812</b>	<b>(105.377.188)</b>	<b>76,44%</b>	

NGƯỜI LẬP

TP. TCHC

PHÒNG TCKT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022  
GIÁM ĐỐC

Trình Thị Loan

Nguyễn Văn Ngọc

Vũ Thị Hải



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương			Mức phụ cấp (1000đ)			Qtieb (1000đ)	Qtcd(10 00đ)	Qpc (1000đ)	Qtlbs (1000đ) (01 tháng)	Qtikh (1000đ)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch dự kiến	Ghi chú
			Lương CB	Lương CD	HS PC cơ bản	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp kiểm nhiệm	Thưởng an toàn							
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>														
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	6,64	15				159.360	216.000	36.000	0	411.360	96%		
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT				1.500		159.360	216.000	18.000		375.360	90%		
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT				1.500				18.000		18.000	100%		
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>														
1	Lê Văn Đức	Trưởng ban kiểm soát				1.000		0	0	36.000	0	36.000	100%		
2	Hoàng Ngọc Dũng	TV Ban kiểm soát				1.000				12.000		12.000	100%		
3	Đỗ Dương Thông	TV Ban kiểm soát				1.000				12.000		12.000	100%		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>0</b>		<b>0</b>			<b>159.360</b>	<b>216.000</b>	<b>72.000</b>	<b>0</b>	<b>447.360</b>	<b>98%</b>		

GIÁM ĐỐC

PHÒNG TCKT

Thanh hóa, ngày tháng năm 2022  
TP TC-HC

Vũ Thị Hải

Nguyễn Văn Ngọc







TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-XLDKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày..... tháng..... năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ngày 27/04/2021.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, HĐQT Công ty kính trình Đại hội thông qua việc sửa đổi một số điểm tại Điều lệ như sau:

Điều khoản	Theo điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
VII. Hội đồng quản trị Khoản 1, Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 05 người.	
Khoản 8, Điều 30 Cuộc họp của HĐQT	Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp...	Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/5 tổng số thành viên trở lên dự họp...	

Trên đây là những nội dung cần sửa đổi trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.